

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2021
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Kiềm

Bà Hà Thị Mão

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 204/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Phương T; nơi cư trú: Số 2B U9 đường Đ, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lại H; nơi ĐKKHKT: Số 7 CT2 A1 phường V, quận N, thành phố Hải Phòng. Hiện đang thi hành án tại Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt (đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Phương T trình bày:

Chị Ngô Thị Phương T và anh Lại H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng ngày

23/8/2011. Đến nay vợ chồng có 02 con chung là Lại Minh P, sinh ngày 04/01/2012 và Lại Ngô Hải Đ, sinh ngày 26/6/2014.

Quá trình chung sống, đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và không tin tưởng nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng không giảm. Từ năm 2019 chị T đã đưa hai con đi sống chỗ khác, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay không còn quan tâm trách nhiệm với nhau về mọi mặt. Tháng 3/2020 anh H vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại H.

Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Lại Minh P, sinh ngày 04/01/2012 và Lại Ngô Hải Đ, sinh ngày 26/6/2014. Ly hôn, chị T xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh Huy đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T và anh H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 05/11/2021, bị đơn anh Lại H trình bày:

Anh Lại H nhất trí với lời khai của chị Ngô Thị Phương T về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung và tài sản chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3/2020 khi anh H vi phạm pháp luật thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do phải sống xa nhau nên tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nay chị T có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh H đồng ý ly hôn. Hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa nên không có mặt tại phiên tòa được, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh H.

Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là Lại Minh P, sinh ngày 04/01/2012 và Lại Ngô Hải Đ, sinh ngày 26/6/2014. Nay anh H đang phải chấp hành án nên không có khả năng nuôi con, anh H đề nghị Tòa án giao hai con chung cho ông bà nội nuôi dưỡng chăm sóc.

Về tài sản chung: Anh H và chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương và gia đình, kết quả đã thu thập được như sau: Chị T và anh H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng năm 2011. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Lại Minh P, sinh ngày 04/01/2012 và Lại Ngô Hải Đ, sinh ngày 26/6/2014. Từ năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống. Tháng 3/2020 anh H vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại Trại giam T.

Nay chị T có đơn xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H. Về con chung: Chị T và anh H có 02 con chung là Lại Minh P, sinh ngày 04/01/2012 và Lại Ngô Hải Đ, sinh ngày 26/6/2014, đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị T giữ nguyên quan điểm như trên và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H vì mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao hai con chung là Lại Minh P, sinh ngày 04/01/2012 và Lại Ngô Hải Đ, sinh ngày 26/6/2014 cho chị T nuôi dưỡng đến khi thành niên và không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng phát biểu: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng lập hồ sơ và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về các đương sự: Các đương sự đã tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị T được ly hôn với anh H; Về con chung: Giao hai con chung là Lại Minh P, sinh ngày 04/01/2012 và Lại Ngô Hải Đ, sinh ngày 26/6/2014 cho chị T nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

[1] Chị Ngô Thị Phương T và anh Lại H lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 23/8/2011 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận N, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[2] Quá trình chung sống, đến năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và không tin tưởng nhau. Chị T và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2015 cho đến nay, không còn quan tâm trách nhiệm đến nhau về mọi mặt.

[3] Xét cuộc sống chung của chị T và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần giải quyết cho chị T được ly hôn với anh H là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 56

của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thúy đối với anh Huy.

- Về việc nuôi con:

[4] Chị Ngô Thị Phương T và anh Lại H có 02 con chung là Lại Minh P, sinh ngày 04/01/2012 và Lại Ngô Hải Đ, sinh ngày 26/6/2014. Ly hôn, chị T xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến khi thành niên. Phía anh Lại H đề nghị Tòa án giao hai con chung cho ông bà nội nuôi dưỡng và chăm sóc.

[5] Tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*

[6] Đối chiếu quy định của pháp luật, Tòa án khi giải quyết ly hôn chỉ giao con cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy đề nghị của anh Huy về việc giao hai con chung cho ông bà nội nuôi dưỡng là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T hiện là Trưởng phòng kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng và Kiến trúc B, có công việc và thu nhập ổn định nên có khả năng nuôi con chung. Mặt khác, nguyện vọng của cháu P và cháu Đ muốn ở với mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu, cần giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng đến khi hai con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu anh H đóng góp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về việc chia tài sản:

[8] Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí:

[9] Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Phương T được ly hôn với anh Lại H.
2. Về việc nuôi con: Giao hai con chung là Lại Minh P, sinh ngày 04/01/2012 và Lại Ngô Hải Đ, sinh ngày 26/6/2014 cho chị Ngô Thị Phương T trực tiếp nuôi đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
3. Về việc chia tài sản: Chị Ngô Thị Phương T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí: Chị Ngô Thị Phương T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo Biên lai số 0006517 ngày 08/10/2021. Chị Ngô Thị Phương T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Ngô Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn anh Lại H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường L, quận N, thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 29/01/2002);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài

